

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 455/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1979

Địa chỉ: **Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: **Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Võ Văn Đ** và bà **Nguyễn Thị C**
 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông **Võ Văn Đ** và bà **Nguyễn Thị C** thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Giao cháu **Võ Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 09/11/2013 và cháu **Võ Nguyễn Quốc V1**, sinh ngày 19/8/2015 cho bà **Nguyễn Thị C** trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **C** không yêu cầu ông **Đ** cấp dưỡng nuôi con.
- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị C.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Án phí về Hôn nhân và gia đình: Thỏa thuận ông Đ1 chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Đ1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005855 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, được khấu trừ; Hoàn trả lại cho ông Đ1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí về chia tài sản chung: Hoàn trả lại cho ông Võ Văn Đ 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), ông Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006544 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn; Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C 10.240.000đ (Mười triệu hai trăm bốn chục nghìn đồng) bà C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005920 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn

- Về chi phí định giá tài sản: Tổng cộng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bà C chịu (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Hào;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Bích